

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK
Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 15 – 8 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao và bà Tống Thị Điệp

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Hà – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2025.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12 tháng 6 năm 1999, tại tỉnh Quảng Nam (nay là thành phố Đà Nẵng); nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tổ dân phố G, phường B, tỉnh Đắk Lắk); dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Ngọc H1 (đã chết) và bà Trần Thị H2.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 07/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2024 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2025 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực A – Trại tạm giam số 1 tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Lê Nhất T; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Thi Văn T1; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn Ú; trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H là người sử dụng ma túy, loại Amphetamine, M. Quá trình sử dụng ma túy, thì H biết một người phụ nữ sử dụng tài khoản Telegram tên “.” có bán ma túy đá. Nên vào khoảng 9 giờ 20 phút ngày 08 tháng 4 năm 2025, H sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Telegram tên “The King”, rồi nhắn tin đến tài khoản Telegram tên “.” để hỏi mua ma túy đá, với số lượng “1 hộp 5”, thì người này đồng ý bán với số tiền 4.500.000 đồng. Sau đó, người này gửi số tài khoản 00005600875, mang tên “LE THI N”, mở tại Ngân hàng T5 cho H, để H chuyển tiền mua ma túy. H sử dụng tài khoản ngân hàng số 05659914401, mang tên “TRAN NGOC H”, mở tại Ngân hàng T5 chuyển số tiền 4.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng mà người bán đã cung cấp, thì được người này nhắn tin qua tài khoản T2 chỉ vị trí cất giấu ma túy đá, là tại khu vực gần cuối hẻm đối diện số nhà E đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk). Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 47B1-988.99 một mình đi đến vị trí người bán cung cấp, lấy gói ma túy đá cất giấu trên người để đi tìm nơi sử dụng, thì bị phát hiện quả tang, tạm giữ cùng toàn bộ tang vật.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cho kết quả: Trần Ngọc H dương tính với ma túy, loại Amphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 550/KL-KTHS ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,6042 gam”.

* Tại Kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SH Mode,

biển kiểm soát 47B1-988.99, số khung: RLHJF51114FY208528, số máy: JF51E-0327841: Số khung, số máy không thay đổi, biển số là biển số thật.

Quá trình điều tra và bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư bên trên có các chữ ký ghi tên Trần Ngọc H, Nguyễn Văn Ú, Thi Văn T1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Minh T4, Trần Quang H3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường E, Công an tỉnh Đ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, kèm sim số 0845.808.845, số Imei: 353893101162601 của Trần Ngọc H.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn bạc – đen, biển kiểm soát 47B1-988.99, số khung: RLHJF5114FY208528, số máy: JF51E0327841.

Tại bản Cáo trạng số 202/ CT-VKS-KV1 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/4/2025

* Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5811 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 550/KL-KTHS, có các chữ ký ghi tên: Trần Quang H3, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, kèm sim số 0845.808.845, số I: 353893101162601, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Ngọc H, sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn bạc – đen, biển kiểm soát 47B1-988.99, số khung: RLHJF5114FY208528, số máy: JF51E0327841. Quá trình điều tra xác định, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Lê Nhất T, sinh năm 1992, trú tại thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 08 tháng 4 năm 2025, chị T đã cho Trần Ngọc H mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, thì chị T không biết. Do đó, ngày 04 tháng 7 năm 2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 5981, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy

L khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại địa bàn phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk), Trần Ngọc H đã có hành vi tàng trữ 0,6042g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố và Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đưa bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để răn đe, giáo dục bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5811 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 550/KL-KTHS, có các chữ ký ghi tên: Trần Quang H3, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ. Là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, kèm sim số 0845.808.845, số I: 353893101162601 là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc H và được H sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn bạc – đen, biển kiểm soát 47B1-988.99, số khung: RLHJF5114FY208528,

số máy: JF51E0327841. Quá trình điều tra xác định, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Lê Nhất T, sinh năm 1992, trú tại thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 08 tháng 4 năm 2025, chị T đã cho Trần Ngọc H mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, thì chị T không biết. Do đó, việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 5981, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với nguồn gốc số ma túy mà Trần Ngọc H khai nhận mua của một người phụ nữ sử dụng tài khoản Telegram tên “.” và tài khoản ngân hàng T5 số 00005600875. Quá trình điều tra xác định số tài khoản ngân hàng trên do người tên Lê Thị N, sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, do Lê Thị N hiện không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng đã bán ma túy cho H. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc H, Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/4/2025

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,5811 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 550/KL-KTHS, có các chữ ký ghi tên: Trần Quang H3, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, kèm sim số 0845.808.845, số I: 353893101162601.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 7 năm 2025)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang

